

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2017/LĐ-PT

Ngày: 14 - 11 - 2017

V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Hoàng

Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2017/TLPT-LĐ ngày 24/3/2017 về việc “Tranh chấp Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 07/2017/LĐ-ST ngày 15/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2017/QĐ-PT ngày 25/4/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Diệp Văn Th – sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số 14, Đề Thám, khóm 4, phường 2, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Hồ Nguyên L - Văn phòng Luật sư Luật Tín Nghĩa thuộc Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần C.

Địa chỉ: Số 202-204, đường Quang Trung, khóm 3, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Hoàng Tr – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hoàng V, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Số 45/5B Lâm Thành Mậu, phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Diệp Văn Th – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Diệp Văn Th trình bày: Vào ngày 18/5/2009 giữa ông và Công ty C nay là Công ty cổ phần C (gọi tắt là Công ty) có hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng là 01 năm, ông làm việc tại bộ phận kỹ thuật của Đội xây dựng số 6 của Xí nghiệp xây lắp thuộc Công ty. Hết thời hạn hợp đồng nói trên, ông và

Công ty không ký hợp đồng mới mà hợp đồng đương nhiên được gia hạn theo Điều 5 của hợp đồng lao động. Đến ngày 17/9/2015 ông nhận được Quyết định số 297/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông và cũng trong ngày 17/9/2015 ông nghỉ việc. Tính đến thời điểm nghỉ việc, lương 06 tháng liền kề của ông là 3.410.000 đồng và Công ty đã trả lương cho ông đến hết ngày 17/9/2015 và trả tiền trợ cấp mất việc làm cho ông là 6.820.000 đồng. Việc Công ty cho ông nghỉ việc ông không đồng ý. Ông đã làm đơn khiếu nại gửi Công ty, nhưng Công ty không chấp nhận nên ông tiếp tục khiếu nại đến Liên đoàn lao động tỉnh Cà Mau và Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau nhưng không được giải quyết. Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông, mà không thông báo cho ông trước 30 ngày, Công ty không tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức, không phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn lấy ý kiến là không đúng theo quy định pháp luật, đã xâm phạm đến quyền lợi của ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy quyết định số 297/QĐ-CTN ngày 11/9/2015.
- Nhận ông trở lại làm việc.
- Truy trả tiền lương trong thời gian không được làm việc.
- Bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là hai tháng tiền lương.
- Truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 9/2015 đến ngày nhận ông trở lại làm việc.
- Bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần là 10 tháng lương tối thiểu với số tiền 31.000.000 đồng.

Ông Ngô Hoàng V đại diện theo ủy quyền của Công ty trình bày: Ngày 18/5/2009 Công ty đã ký hợp đồng lao động với ông Diệp Văn Th, thời hạn hợp đồng là 01 năm, ông Th làm việc tại Xí nghiệp xây lắp thuộc Công ty, lương hưởng theo hợp đồng. Khi hết thời hạn hợp đồng hai bên không ký hợp đồng mới nhưng ông Thành vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty. Ngày 21/8/2012 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1201/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa bộ phận doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, do sự chuyển đổi từ Công ty TNHH 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần nên dôi dư 76 lao động không sắp xếp được việc. Công ty có xây dựng phương án sắp xếp lao động dôi dư gửi UBND tỉnh. Ngày 26/8/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty. Sau khi chuyển đổi Công ty cấp nước không còn nhiệm vụ thi công mà chỉ còn chức năng cấp nước. Trên cơ sở phương án được duyệt, lãnh đạo Công ty chỉ đạo giải thể toàn thể Xí nghiệp xây lắp thuộc Công ty và không thể sắp xếp công việc khác cho nhân viên của xí nghiệp xây lắp trong đó có ông Thành. Công ty ban hành Quyết định số 297/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Th, đến ngày 17/9/2015 Công ty giao quyết định cho ông Th và cho ông Th nghỉ việc từ ngày 17/9/2015, ông Th nhận quyết định, không có ý kiến. Mức lương bình quân 06 tháng liền kề của ông Th là 3.410.000 đồng. Khi nghỉ việc Công ty đã trả lương cho ông Th đầy đủ đến ngày 17/9/2015 và trả tiền trợ cấp mất việc làm cho

ông Th số tiền là 6.820.000 đồng. Ngoài ra, ông Th còn nhận thêm khoản tiền trợ cấp thất nghiệp từ cơ quan Bảo hiểm xã hội. Công ty cho ông Th nghỉ việc không báo trước là hoàn toàn đúng quy trình và đúng theo quy định pháp luật. Công ty cho ông Th nghỉ việc theo Điều 44 Bộ luật Lao động nên không cần phải báo trước. Việc Công ty không tiến hành Đại hội toàn thể công nhân viên chức là do đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty là cấp nước trên địa bàn thành phố nên không thể ngừng hoạt động để tổ chức đại hội được nên Công ty đã chọn cách họp cán bộ chủ chốt gồm những người đứng đầu các phòng ban, xí nghiệp là những người đại biểu của người lao động. Việc phối hợp với công đoàn cơ sở để lấy ý kiến là có, thể hiện ở các biên bản khi họp để xây dựng phương án đối với lao động dôi dư có bà Hà Xuân Thắm là Chủ tịch công đoàn cơ sở Công ty tham dự và thống nhất. Do đó, Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Th.

Tại bản án lao động sơ thẩm số: 07/2017/LĐ-ST ngày 15/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Văn Thành đối với Công ty cổ phần C.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/02/2017 ông Diệp Văn Th là nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Diệp Văn Th thay đổi yêu cầu kháng cáo, ông Th rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc buộc Công ty phải bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương bằng 31.000.000 đồng. Đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty kể từ ngày xét xử phúc thẩm, yêu cầu Công ty phải trả tiền lương trong thời gian không được làm việc và trả hai tháng tiền lương, yêu cầu được sử dụng số tiền trợ cấp mất việc làm mà Công ty đã trả là 6.820.000 đồng mà không trừ vào khoản tiền lương Công ty phải trả cho ông Th. Ngoài ra, ông Th không yêu cầu Công ty phải trả cho ông khoản tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C theo hướng buộc Công ty phải trả cho ông Th hai tháng tiền lương và trả lương cho ông Th trong thời gian không được làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Diệp Văn Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc sắp xếp lại lao động và giải quyết cho người lao động dôi dư nghỉ việc là thực tế và dựa trên cơ sở sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông Th là căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH. Căn cứ vào quy định tại các văn bản nêu trên, thì Công ty trách nhiệm hữu hạn C cho người lao động dôi dư nghỉ việc là có đủ cơ sở pháp lý, đó là căn cứ vào Quyết định cổ phần hóa một

bộ phận của Doanh nghiệp và khi cho người lao động nghỉ việc, Công ty đã giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật đó là trả tiền trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên, đã qua Công ty có vi phạm về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH, cụ thể là không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động. Công ty lấy lý do Công ty có nhiều người lao động nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu. Vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là Doanh nghiệp Nhà nước, hầu hết người lao động đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho Doanh nghiệp. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc phải được đưa ra đại hội để tập thể người lao động xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội, để đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động và Công ty cũng không phối hợp, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu người lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc. Vì vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với ông Th.

[2] Do quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông Th là trái pháp luật nên Công ty phải trả cho ông Th hai tháng tiền lương và trả lương cho ông Th trong thời gian không được làm việc. Số tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông Th là số tiền lương của ông Th trong 06 tháng liền kề là 3.410.000 đồng.

Cụ thể tiền lương hai tháng buộc Công ty phải trả cho ông Th là 02 tháng x 3.410.000 đồng = 6.820.000 đồng.

Tiền lương trong thời gian ông Th không được làm việc tính từ ngày 18/9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm là 25 tháng 26 ngày x 3.410.000 đồng = 88.205.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông Th là 95.025.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Th đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, được Công ty đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông Th, hơn nữa hiện nay Công ty đã cổ phần hóa và sắp xếp lại người lao động nên không thể nhận ông Th trở lại làm việc, do đó ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với ông Th.

[4] Đối với việc ông Th yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm mà Công ty đã trả cho ông Th và không yêu cầu Công ty phải trả khoản tiền nào khác. Xét thấy, yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm của ông Th được Công ty chi trả là 6.820.000 đồng là phù hợp với Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đối trừ vào số tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông Th.

[5] Đối với yêu cầu của ông Th về việc buộc Công ty phải nộp các khoản tiền bảo hiểm từ tháng 9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm. Xét thấy, yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu được rút một phần kháng cáo của ông Th về việc không yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại là 10 tháng lương. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông Th nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của ông Th theo quy định tại Điều 295 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[7] Xét thấy bản án sơ thẩm xác định Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông Th là vi phạm về trình tự thủ tục nhưng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th là không phù hợp. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân thành phố C.

[8] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm, ông Th không phải chịu, Công ty phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 295, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 22, Điều 44, Điều 45, Điều 46 của Bộ luật lao động; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Diệp Văn Th.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 07/2017/LĐ-ST ngày 15/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Văn Th:

- Hủy Quyết định số 297/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 Công ty trách nhiệm hữu hạn Cnay là Công ty cổ phần C về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Diệp Văn Th.

- Buộc Công ty phải trả cho ông Diệp Văn Th tổng số tiền là 95.025.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm cho ông Diệp Văn Th theo quy định của pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông Diệp Văn Th với Công ty. Hợp đồng lao động ngày 18/5/2009 giữa ông Diệp Văn Th với Công ty chấm dứt kể từ ngày 14/11/2017.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Diệp Văn Th về việc buộc Công ty phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền là 31.000.000 đồng.

4. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Ông Diệp Văn Th không phải nộp.
- Công ty cổ phần C phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 2.851.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan